

Sông Hình, ngày 27 tháng 9 năm 2021

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại C; địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh K; địa chỉ liên lạc: 97 Nguyễn T, phường 4, thành phố T, tỉnh P. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Minh C – Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng thương mại C – chi nhánh P (theo văn bản ủy quyền số 1428/UQ-NHKL ngày 26/8/2020). Ông Vương Minh C ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn T – Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng thương mại C – chi nhánh P (theo văn bản ủy quyền 251/UQ-CNPY ngày 19/4/2021).

- Bị đơn: Vợ chồng ông Tô Minh T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn H, huyện S, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Tô Minh T và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại C tổng số tiền 2.476.248.316 đồng (hai tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm mười sáu đồng). Trong đó,

Tiền vay gốc theo các Hợp đồng tín dụng số 283/17/HĐTD/2300-6476 ngày 04/8/2017, số 319/20/HĐTD/2300-4382 ngày 26/5/2020 và số 456/20/2300-4382 ngày 30/6/2020 có thể chấp là 2.142.500.000đ; tiền lãi tính đến ngày 16/9/2021 là 315.812.532đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo các hợp đồng tín dụng số 283/17/HĐTD/2300-6476 ngày 04/8/2017, số 319/20/HĐTD/2300-4382 ngày 26/5/2020 và số 456/20/2300-4382 ngày 30/6/2020 kể từ ngày 17/9/2021 cho đến khi trả hết nợ;

Tiền gốc theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20019148000130 ngày 28/5/2019 và số 40019148000110 ngày 28/5/2019 là 15.548.920đ; tiền lãi tính đến ngày 16/9/2021 là 2.387.494đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20019148000130 ngày 28/5/2019 và số 40019148000110 ngày 28/5/2019 kể từ ngày 17/9/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp vợ chồng ông Tô Minh T bà Nguyễn Thị T không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng thương mại C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng thế chấp tài sản số 162/17/HĐTC-BDS/2300-4951 ngày 04/8/2017, số 110/19/HĐTC-BDS/2300-4382 ngày 21/5/2019, Hợp đồng thế chấp bổ sung số 110/19/HĐTC-BDS/2300-4382 lần 1 ngày 26/5/2020, số 082/16/HĐTC-BDS/2300-4951 ngày 30/5/2016, Hợp đồng thế chấp bổ sung số 082/16/HĐTC-BDS/2300-4382 lần 1 ngày 23/6/2018, số 082/16/HĐTC-BDS/2300-4951 lần 2 ngày 30/6/2020 để thu hồi nợ.

Trường hợp vợ chồng ông Tô Minh T và bà Nguyễn Thị T trả hết nợ thì Ngân hàng thương mại C có trách nhiệm giải chấp trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 716914 do UBND huyện Tây Hòa cấp ngày 21/5/2014 cho vợ chồng ông T bà T, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BS 696489 do UBND huyện Sông Hinh cấp ngày 10/6/2015 cho vợ chồng ông T bà T, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BO 492526 do UBND huyện Sông Hinh cấp ngày 26/12/2013 đăng ký biến động ngày 01/9/2017 chuyển nhượng cho vợ chồng ông T bà T, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất G 813196 do UBND huyện Sông Hinh cấp ngày 27/11/2002 đăng ký biến động ngày 16/10/2017 chuyển nhượng cho vợ chồng ông T bà T, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CI 100029 do Sở Tài nguyên Môi trường cấp ngày 29/8/2017 cho vợ chồng ông T bà T, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CI 100028 do Sở Tài nguyên Môi trường cấp ngày 29/8/2017 cho vợ chồng ông T bà T.

Về án phí: Vợ chồng ông Tô Minh T bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 40.762.000 đồng (bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại C 39.386.000 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005785 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Vợ chồng ông Tô Minh T bà Nguyễn Thị T phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã tạm nộp trước nên vợ chồng ông T bà T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại C 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND huyện Sông Hinh;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

BÀN THỊ TIÊN